

LIÊN

HỒ



CK.0000077475

VIỆN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

VIỆN MỸ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN TỬ CHI

CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA LÀNG VIỆT CỔ TRUYỀN Ở BẮC BỘ



NGUYỄN
C LIỆU



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN TỬ CHI

**CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA LÀNG VIỆT CỔ TRUYỀN Ở BẮC BỘ**

Nghiên cứu

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thùy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chi đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

THAY LỜI MỞ ĐẦU

Sau khi tập tài liệu mỏng này ra mắt lần thứ nhất (tạp chí “Etudes Vietnamiennes”, số 61, năm 1980), tôi nhận được một lá thư từ xa, trong đó, giữa nhiều lời trao đổi thông thường, có một câu hỏi, cũng bình dị thôi, nhưng làm cho tôi giật mình: “Anh đã đi điền dã tại bao nhiêu làng?”. Ở đây, tôi thử trả lời câu hỏi đó. Trả lời muộn còn hơn không dám trả lời.

Vốn khoan mảnh đất điền dã của mình trên một vùng nhỏ của địa bàn Mường, tôi chưa hề có dịp quan tâm đến tộc người Việt và xã hội Việt cổ truyền. Thế rồi, giữa lúc thăm hỏi quanh chế độ “nhà lang” của người Mường thừ trước, có lần tôi bỗng vấp phải cái giáp, một tổ chức không hề bắt khớp được cho thật chình vào cơ cấu của chế độ nói trên, nhưng thẳng hoạc vẫn xuất hiện trong làng của một “mường” lớn. Đôi tí hiểu biết đã thu lượm được về dân tộc học Mường cho phép tôi đồ chừng rằng, đây là vết tích của bộ máy mà triều đình ở miền xuôi từng ép lên bên trên cơ cấu tổ chức cổ truyền

của từng tộc người ở miền ngược. Và tôi quay lại tìm hiểu cái giáp ở miền xuôi, trên địa bàn Việt.

Buổi đầu, mọi việc thực đơn giản. Đối với tôi, vấn đề đầu phải là đi điền dã trên địa bàn Việt một cách ít nhiều có đầu có đuôi, như tôi từng cố làm trên vùng đất Mường nho nhỏ mà tôi đã chọn. Dưới mắt tôi lúc bấy giờ, cái tối thiểu (mà cũng là cái tối đa) tôi cần làm (và có thể làm) chỉ là: tìm một cụ nào đó ở ngoại thành Hà Nội (thậm chí trong nội thành), miễn là một cụ từng sống trong làng xã và có ý thức về môi trường ấy, rồi hỏi xem *giáp* là cái gì. Thế thôi.

Tôi đã làm như vậy. Và làm nhiều lần. Mà không có hiệu quả gì cả. Vì không cụ nào giải đáp được thắc mắc cho tôi. Vào nửa thứ hai của những năm 60, tôi vẫn đi hỏi các cụ. Không chỉ các cụ ở ngoại thành, mà cả các cụ ở các tỉnh quanh Hà Nội. Vẫn không hiệu quả. Nhưng qua lời các cụ, dần dần tôi vỡ ra được một điều: không mong gì hiểu được cái giáp, nếu không đặt nó trong toàn bộ cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền mà xem xét. Thế là phải làm lại từ đầu.

Kể ra, cũng không đến nỗi hoàn toàn từ đầu. Vì, qua những năm trước, những chuyến đi trước, từng cụ, dù không giải được thắc mắc cho tôi, nhưng đều có đề cập đến hình thức tổ chức này hay hình thức tổ chức khác của làng họ thời trước với tôi. Tất nhiên, không thể